TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 997/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Xuân M, sinh năm 1966; địa chỉ thường trú: 417/6 đường Q, Phường A, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: 274B/16 khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 8 năm 2018 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị Xuân M trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Tr có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 06 tháng thì tự nguyện chung sống, hai bên không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Dĩ An (nay là phường B, thị xã Dĩ An),

tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 226/KH quyển số 02/2001 vào ngày 30/11/2001.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Tr làm nghề tự do, chị ở nhà nội trợ. Ngay từ khi về chung sống anh chị đã không có hạnh phúc vì thời gian tìm hiểu trước khi cưới giữa 2 vợ chồng không nhiều, cách cư xử của gia đình bên chồng với chị không được tốt, bản thân anh Tr cũng không chăm sóc cuộc sống gia đình, mọi chi phí sinh hoạt đều do chị lo lắng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 11/5/2001. Sau khi ly hôn chị giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Chí Tr:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/01/2018, 09/02/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 15/3/2018 và ngày 13/4/2018 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, anh Tr cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh Tr do Tòa án tiến hành ngày 05/01/2018, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ phường B cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường B không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về tình trạng hôn nhân của chị Dương Thị Xuân M và anh Nguyễn Chí Tr. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường B không biết được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh Tr và cũng không thấy đại diện khu phố và người dân phản ánh lên. Đối với yêu cầu của chị M đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn và được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Chị Dương Thị Xuân M nộp đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân, con chung giữa chị với anh Nguyễn Chí Tr, địa chỉ thường trú tại: 274B/16 khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Chí Tr tham gia phiên tòa vào các ngày 15/3/2018 và ngày 13/4/2018, anh Tr vắng mặt không có lý do, chị Dương Thị Xuân M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 09/01/2018. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh Tr.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Xuân M và anh Nguyễn Chí Tr là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 226/KH quyển số 02/2001 vào ngày 30/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Dĩ An (nay là phường B, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Theo lời trình bày của chị M thì quá trình chung sống vợ chồng chị không có hạnh phúc vì anh Tr không quan tâm chăm sóc chị, không chia sẻ, hỗ trợ chị M trong vấn đề tài chính, mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do chị lo toan, khi chị M góp ý để nhằm mục đích xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, anh Tr không tiếp thu mà còn đánh đập chị.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Chí Tr đến tham gia tố tụng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Chí Tr không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh, chị đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị M, anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 11/5/2001. Chị M yêu cầu giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Đạt là con trai, cũng gần đến tuổi trưởng thành nên cháu nhận thức được ở với ai sẽ tốt cho tương lai của cháu. Quá trình tố tụng anh Tr không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và

mức cấp dưỡng nuôi con, cháu Đ có nguyện vọng được ở với anh Tr và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu hàng tháng. Theo lời trình bày của chị M thì anh Tr có nhà ở ổn định cháu Đạt cũng đã sinh sống tại căn nhà này từ nhỏ đến nay. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Đạt, Hội đồng xét xử giao cháu Đạt cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng đáp ứng được nguyện vọng của cháu Đạt.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Xuân M được ly hôn với anh Nguyễn Chí Tr.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 11/5/2001 cho anh Nguyễn Chí Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn chị M và anh Tr đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Anh Tr phải tạo điều kiện cho chị M trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Xuân M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Chí Đạt mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Chí Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Dương Thị Xuân M chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng chị M còn phải trả cho anh Tr tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Xuân M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018554 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An , tỉnh Bình Dương. Chị M còn phải nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường B, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Trần Thị Kim Hoa